

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO
VỀ CDS TỈNH BÌNH PHƯỚC

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ

Tháng 10/2023

Tài liệu tham khảo phục vụ Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh

Số: 10/BC-STTTT

Ngày 23/11/2023

LƯU HÀNH NỘI BỘ

Sở Thông tin và Truyền thông (TT&TT), Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số (CDS) tỉnh, gửi báo cáo chuyên đề tham khảo phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều phối của Ban Chỉ đạo về CDS tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương. Cụ thể như sau:



GÓC CHIA SẺ **KINH NGHIỆM, GIẢI PHÁP**

1. CDS CHO SẢN PHẨM OCOP

Một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao giá trị các sản phẩm trong Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) của huyện Lộc Ninh là đẩy mạnh ứng dụng CDS. Hiện nay, huyện đang triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm huy động tổng hợp nguồn lực, phấn đấu đến năm 2025 có 50% doanh nghiệp, hợp tác xã (HTX), cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện CDS cho sản phẩm OCOP.

OCOP khơi dậy tiềm năng

Ở huyện Lộc Ninh, hơn 4 năm qua, Chương trình OCOP đã được triển khai đồng bộ, lan tỏa rộng khắp ở tất cả xã, thị trấn. Chương trình đã khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương, đặc biệt là các giá trị văn hóa vùng miền để hình thành những sản phẩm OCOP đa giá trị, phù hợp nhu cầu tiêu dùng.

Đến nay, toàn huyện có 23 sản phẩm OCOP đạt chuẩn 3, 4 sao và có 5 sản phẩm đã hoàn thành hồ sơ đề nghị UBND tỉnh thẩm định, công nhận gồm: Gạo ST24 của HTX thương mại, dịch vụ Lộc Khánh; sản phẩm gỗ mỹ nghệ “Quê tôi Lộc Ninh” của hộ sản xuất, kinh doanh Nguyễn Linh; snack dế sấy vị wasabi, vị phô mai của Công ty TNHH Cricket One, xã Lộc Hưng và yến sào ở ấp 2, xã Lộc Thái.

Để gắn kết sản phẩm OCOP với thị trường, huyện đã hỗ trợ, tạo điều kiện cho các chủ thể có sản phẩm OCOP tham gia nhiều hội chợ, hội nghị xúc tiến đầu tư, chương trình kết nối cung - cầu ở cả Trung ương và địa phương; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn hướng dẫn kỹ năng tham gia hội chợ, triển lãm, kỹ năng thiết kế bao bì, nhãn hiệu và quảng bá thương hiệu sản phẩm cho các chủ đại diện sản phẩm; tổ chức các gian hàng giới thiệu sản phẩm...

Tuy nhiên, quá trình thực hiện Chương trình OCOP còn gặp nhiều khó khăn trong sản xuất, kinh doanh của các chủ thể, đặc biệt là vấn đề quảng bá, tiêu thụ do sản phẩm chưa có thương hiệu trên thị trường, chưa được nhiều người biết đến; chưa có phương án, chiến lược marketing phù hợp, hiệu quả; một số sản phẩm có chất lượng tốt nhưng bao bì, mẫu mã chưa đẹp, chưa bắt mắt nên sức cạnh tranh trên thị trường chưa cao...

Thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm

Bên cạnh phát triển về số lượng và chất lượng các sản phẩm OCOP, một trong những nội dung và nhiệm vụ quan trọng được huyện xác định là tăng cường CDS để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Mục tiêu quan trọng đang được huyện Lộc Ninh hướng đến là tiếp tục nâng cao chất lượng và phát triển sản phẩm OCOP đáp ứng nhu cầu thị trường; phấn đấu phát triển sản phẩm OCOP trở thành thương hiệu có uy tín, chất lượng; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh, trong đó ưu tiên phát triển các doanh nghiệp nhỏ và vừa, các HTX, tạo động lực quan trọng trong triển khai thực hiện chương trình theo hướng phát triển nội sinh và gia tăng giá trị, đem lại lợi ích cho cộng đồng ở địa phương.

Giai đoạn 2023-2025, huyện sẽ đẩy mạnh phát triển các sản phẩm OCOP gắn với CDS trong nông nghiệp, nông thôn. Tổ chức cho các chủ thể có sản phẩm OCOP tham gia hội chợ quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm đã được

đánh giá, xếp hạng cấp tỉnh. Hỗ trợ nâng cấp, phát triển các sản phẩm có tiềm năng tham gia Chương trình OCOP. Trong đó tập trung vào 21 sản phẩm của nhóm thực phẩm; 4 sản phẩm đồ uống; 2 sản phẩm thảo dược và 2 sản phẩm hàng lưu niệm, nội thất, trang trí.

Các doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất, kinh doanh sẽ tập trung nâng cao giá trị sản phẩm cả về chất lượng và mẫu mã, từng bước hình thành sản phẩm tích hợp đa giá trị; cải thiện bao bì, nhãn mác để nâng tầm giá trị sản phẩm, hình thành quà tặng đặc trưng gắn với lợi thế vùng miền, địa phương. Đặc biệt, đẩy mạnh quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có sự quản lý thống nhất và đồng bộ về thông tin sản phẩm OCOP... qua đó góp phần tạo thêm nhiều kênh tiếp cận với người tiêu dùng, giúp các chủ thể OCOP chủ động đầu ra, xây dựng chuỗi giá trị bền vững cho sản phẩm OCOP Lộc Ninh.

2. TUỔI TRẺ BÌNH PHƯỚC TIÊN PHONG ỨNG DỤNG CDS, CÔNG NGHỆ SỐ TRONG QUẢN LÝ NGUỒN LỰC

Thời gian qua, nhằm phát huy tinh thần sáng tạo, áp dụng CDS, công nghệ số trong các hoạt động, phong trào thanh niên tình nguyện, Tỉnh Đoàn và Hội Liên hiệp Thanh niên (LHTN) Việt Nam tỉnh đã tích cực ứng dụng CDS để thu hút, quản lý, điều phối nguồn lực cho các hoạt động tình nguyện trên địa bàn tỉnh.

Trong năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh, Hội LHTN Việt Nam tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2030. Kế hoạch, tập trung vào các nội dung trọng tâm như: tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động tình nguyện và công tác quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTN Việt Nam các cấp; tạo môi trường thuận lợi để phát huy năng lực quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện cho cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTN Việt Nam các cấp.

Cũng như củng cố hệ thống quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện ở địa phương và phát triển mạng lưới tình nguyện trên toàn tỉnh; tăng cường kết nối, thúc đẩy hợp tác, giao lưu trong và ngoài tỉnh, trong nước và quốc tế, nâng cao kiến

thức, kỹ năng hội nhập quốc tế cho cán bộ Đoàn, Hội các cấp trong hoạt động thanh niên tình nguyện.

Từ những nội dung trên, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã chỉ đạo các cơ sở Đoàn trong toàn tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của hoạt động thanh niên tình nguyện và công tác quản lý, điều phối hoạt động thanh niên tình nguyện. Đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền gắn với từng nhóm đối tượng, kết hợp tuyên truyền trực quan và tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác, sử dụng các ấn phẩm truyền thông như phóng sự, video clip, đồ họa thông tin (infographic), đồ họa chuyển động (motion graphics), áp phích tuyên truyền (poster) trong các dịp hoạt động ngày cao điểm Xuân tình nguyện, Tháng thanh niên, Chiến dịch TNTN hè 2023, Hành trình Tôi yêu Tổ quốc tôi 2023...

Nhằm kêu gọi, vận động đông đảo đoàn viên, thanh niên các tổ chức, cá nhân, các câu lạc bộ, tổ đội nhóm tình nguyện tham gia đăng ký nhu cầu hoạt động tình nguyện, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã linh hoạt sáng tạo thiết kế các in infographic, video clip thông qua việc ứng dụng hiệu quả các công cụ thiết kế, như: Cavan, Capcut, Meitu, Remini, Snapseed, Chat GPT và các nền tảng số khác đã góp phần tạo nên những thiết kế đẹp, bắt mắt đã được đông đảo giới trẻ, các tổ chức, doanh nghiệp quan tâm, thu hút các tình nguyện viên đăng ký, tham gia.

Đồng thời, nhằm vận động, thu hút các nguồn lực trong và ngoài tỉnh hỗ trợ cho các hoạt động tình nguyện, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc thu hút, vận động, phân bổ hợp lý các nguồn lực về cho địa phương. Thông qua ứng dụng Facebook, Zalo để tổng hợp, xác nhận nhu cầu đăng ký và phân bổ nguồn lực cho các đơn vị. Tiêu biểu như trong Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè năm 2023, các cấp bộ Đoàn - Hội trong toàn tỉnh đã vận động các nguồn lực để tổ chức các hoạt động an sinh xã hội với tổng giá trị là gần 14 tỷ 300 triệu đồng; trong chuỗi các chương trình nhân dịp Trung thu 2023, Tỉnh Đoàn đã vận động và phân bổ hơn 2 tỷ 750 triệu đồng; trong Hành trình Tôi yêu Tổ quốc tôi 2023, Tỉnh Đoàn, Hội LHTN Việt Nam tỉnh đã vận động và phân bổ, điều phối nguồn lực gần 700 triệu đồng...

Bên cạnh đó, trong năm 2023, nhằm theo dõi, tổng hợp, phân bổ các nguồn lực về địa phương một cách khoa học, đồng bộ, tránh tình trạng nơi thì nhiều, nơi thì không có. Đồng thời, xây dựng cơ sở dữ liệu, tổng hợp tất cả các nguồn lực của các đơn vị, nhà tài trợ trong và ngoài tỉnh cho các hoạt động Đoàn - Hội - Đội,

phong trào tình nguyện trên địa bàn tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã áp dụng CDS trong điều phối hoạt động tình nguyện thông qua việc xây dựng công cụ theo dõi, thống kê các chương trình, hoạt động đã tổ chức, các nguồn lực đã hỗ trợ cho các cơ sở Đoàn - Hội trên link google.doc. Kết quả, trong năm 2023, Tỉnh Đoàn đã kết nối, phối hợp với hơn 45 đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

Cũng trong năm 2023, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn đã phối hợp tổ chức chương trình tập huấn trực tuyến ứng dụng trí tuệ nhân tạo phát triển kỹ năng số cho thanh niên. Lớp tập huấn không chỉ tuyên truyền, thông tin tới cán bộ Đoàn - Hội, đoàn viên thanh niên được biết và sử dụng công cụ AI để ứng dụng vào cuộc sống cũng như trong các hoạt động tình nguyện và trong công tác Đoàn, Hội tại địa phương. Đặc biệt, ngay tại lớp tập huấn đã vận động, kết nối được với Công ty Cổ Phần tư vấn Công nghệ Enviva hỗ trợ các nguồn lực để bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong các hoạt động tình nguyện cho thanh niên Bình Phước trong thời gian tới.

Ngoài ra, Phong trào “3 liên kết” (Liên kết lực lượng - Liên kết địa bàn - Liên kết cộng đồng) được triển khai hiệu quả tại địa phương, thông qua các hoạt động ứng dụng CDS để thu hút, quản lý, điều phối nguồn lực các hoạt động tình nguyện. Chỉ tính riêng trong Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè 2023, thông qua sự kêu gọi, kết nối của Tỉnh Đoàn, đã thu hút hơn 223 đội hình tình nguyện với hơn 58.468 lượt đoàn viên, thanh niên tình nguyện tham gia, trong đó có 07 đội hình đến từ câu lạc bộ, đội, nhóm và các trường đại học, cao đẳng ngoài tỉnh tham gia với hơn 535 chiến sĩ tình nguyện.

Có thể thấy rằng, tuổi trẻ Bình Phước đã và đang ứng dụng hiệu quả CDS, công nghệ số vào trong công tác Đoàn nói chung và trong thu hút, quản lý, điều phối nguồn lực cho các hoạt động tình nguyện trên địa bàn tỉnh nói riêng, qua đó, phát huy mạnh mẽ tinh thần xung kích, tình nguyện, sáng tạo của tuổi trẻ Bình Phước trong việc tiên phong ứng dụng CDS, triển khai linh hoạt, hiệu quả các hoạt động tình nguyện, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình tăng cường năng lực quản lý, điều phối hoạt động tình nguyện cho đội ngũ cán bộ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Hội LHTN Việt Nam tỉnh Bình Phước giai đoạn 2023 - 2030.

3. BẮT TAY ĐƯA NÔNG SẢN LÊN SÀN

Tận dụng thương mại điện tử (TMĐT) nhằm nâng cao ưu thế cạnh tranh trong hội nhập kinh tế toàn cầu đã và đang được các doanh nghiệp thúc đẩy. Tuy nhiên, theo đánh giá chung, mức độ sẵn sàng của doanh nghiệp không đồng đều, quy mô còn nhỏ lẻ, thiếu kỹ năng và nhân lực marketing... Đây là những rào cản khiến doanh nghiệp chưa mạnh dạn bước vào sân chơi số. Để mở rộng các kênh bán hàng, cùng với sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước, một số doanh nghiệp trong tỉnh đã kết nối với các sàn TMĐT, đặc biệt khai thác lợi thế của kênh TikTok Shop để bán hàng đa kênh.

Cần gỡ rào cản

Từng có nhiều năm gắn bó với nghề nuôi ong, ông Vũ Tiến Hoàng đã thành lập cơ sở mật ong Sông Bé với mong muốn xây dựng, định dạng thương hiệu mật ong Bình Phước. Sau 5 năm thành lập, mặc dù công ty đã tăng cường quảng bá thông qua các kênh bán hàng, tìm kiếm kênh phân phối ở nhiều tỉnh, thành trong cả nước, tuy nhiên với cách kinh doanh truyền thống, sản phẩm của công ty vẫn chưa tạo được cú hích trên thị trường.

Hay như các sản phẩm yến sào tại Bình Phước được đánh giá cao về chất lượng, mẫu mã đa dạng với nhiều sản phẩm chế biến sâu. Tuy nhiên, đầu ra của sản phẩm này chưa ổn định, thị trường chính vẫn đang xuất thô qua Trung Quốc. Để thương mại hóa sản phẩm, nhiều cơ sở kinh doanh đã đưa sản phẩm lên các sàn TMĐT, mạng xã hội nhưng số lượng bán trên các nền tảng này vẫn chiếm tỷ lệ thấp.

Để giúp doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn TMĐT, thời gian qua các sở, ngành của tỉnh đã hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, quảng bá sản phẩm trên nền tảng số... Tỉnh đã hỗ trợ 4 doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng website TMĐT bán hàng và 10 doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia bán sản phẩm trên các sàn TMĐT trong nước như: Tiki, Lazada, Shopee. Sàn giao dịch nông sản Bình Phước đã hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đăng ký thành viên, tham gia 93 gian hàng với 380 sản phẩm quảng bá, chào bán trên sàn. Tuy nhiên, việc triển khai này vẫn chưa tạo được dấu ấn rõ rệt, chưa có nhiều doanh nghiệp, nông dân, cơ sở sản xuất, kinh doanh bứt phá doanh số nhờ tận dụng nền tảng số.

Khai thác “mảnh đất màu mỡ”

Bán hàng trên các nền tảng số đang là mảnh đất màu mỡ. Tuy nhiên, rất nhiều nông sản, sản phẩm OCOP mang đặc trưng riêng của Bình Phước chưa được quảng bá rộng rãi, người tiêu dùng cũng chưa hiểu nhiều về câu chuyện làm ra các sản phẩm này. Vì vậy, việc kết nối cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa trong tỉnh với các kênh TMĐT, mạng xã hội TikTok sẽ tạo thêm cơ hội giúp doanh nghiệp tự quảng bá và bán sản phẩm của mình trên chợ online. Trong đó, kênh Ba Thức Group - đối tác hàng đầu của TikTok Shop Việt Nam đã được Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Bình Phước chọn để kết nối, bắt tay với 3 doanh nghiệp được chọn ngẫu nhiên để đào tạo, hỗ trợ trong đợt này.

Ông Lê Huy Thy, Giám đốc chiến lược Công ty cổ phần Ba Thức Group chia sẻ: “Các doanh nghiệp tại Bình Phước đều có lợi thế là sản xuất lâu năm, có kinh nghiệm, câu chuyện để truyền thông nhưng đa số chưa biết khai thác nhằm quảng bá sản phẩm. Khi doanh nghiệp bắt tay với Ba Thức Group, chúng tôi sẽ “cầm tay chỉ việc”, đào tạo nhân sự, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng kênh tùy vào lợi thế của từng doanh nghiệp trên cơ sở những tiềm năng doanh nghiệp đang có. Nếu khai thác tốt thế mạnh, hy vọng sẽ giúp doanh nghiệp lan tỏa thương hiệu nhanh với chi phí rẻ hơn”.

Người tiêu dùng đang có xu hướng chuyển sang các nền tảng có tính tương tác cao để mua sắm, việc đa dạng hóa các hình thức xúc tiến thương mại, bao gồm đưa sản phẩm lên nền tảng số được xem là bước đi tất yếu, góp phần mở ra thị trường mới, gia tăng cơ hội tiếp cận khách hàng và mang lại hiệu quả kinh tế vượt trội cho các sản phẩm địa phương. Những cái bắt tay của cơ quan quản lý nhà nước với các nền tảng thương mại số cùng với doanh nghiệp sẽ mang đến nhiều cơ hội cho những sản phẩm chủ lực của Bình Phước.

Trước diễn biến phức tạp của nền kinh tế, các doanh nghiệp tại tỉnh có những bước CDS khi đưa ra các chiến lược kinh doanh dài hạn sẽ giúp doanh nghiệp “giữ sức đường dài” để phục vụ người tiêu dùng tốt nhất, đặc biệt là nhóm doanh nghiệp kinh doanh đa kênh, đa nền tảng. Những giải pháp kết nối giữa “các nhà” sẽ tạo thêm một kênh hỗ trợ thiết thực và hiệu quả, qua đó giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng doanh nghiệp phát triển bền vững trên nền tảng số.

4. DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN - VÌ SAO KHÓ?

Tháng 12/2019, Cổng dịch vụ công quốc gia đưa vào vận hành chính thức đã trở thành kênh “hiện đại hóa” thủ tục hành chính (TTHC), đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành theo hướng Chính phủ không giấy tờ. Tại Bình Phước, bắt đầu từ ngày 19/5/2020, tỉnh đã triển khai dừng việc tiếp nhận thủ tục bằng văn bản giấy. Cổng dịch vụ công trực tuyến được xây dựng với kỳ vọng rút ngắn thời gian, công sức và chi phí thực hiện TTHC. Tuy nhiên, trên thực tế, hiệu quả cổng dịch vụ công trực tuyến tại một số nơi, một số thời điểm đạt thấp do những hạn chế về kỹ thuật và công nghệ; “sức ì” của người dân cũng như những cơ chế, chính sách chưa đồng bộ...

Dịch vụ công trực tuyến tại những địa phương vùng sâu, vùng xa vẫn đang là bài toán khó vì hạn chế về trang thiết bị, đường truyền internet, khoảng cách địa lý, trình độ dân trí, điều kiện sử dụng các thiết bị điện tử và “sức ì” của người dân. Thời gian qua, các sở, ngành, đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong việc đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, song do còn nhiều khó khăn, vướng mắc nên kết quả đạt được chưa như mong đợi.

Nhiều tiện ích nhưng ít người dùng

Sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp giảm thời gian, chi phí đi lại và có thể thực hiện ở bất cứ lúc nào, bất kỳ đâu trên môi trường mạng. Tuy nhiên, nhiều người dân vẫn chưa chọn hình thức này để nộp TTHC mà vẫn trực tiếp đến cơ quan hành chính ngồi chờ đến lượt.

Không sử dụng điện thoại thông minh, ngại tiếp cận công nghệ thông tin, ngại tìm hiểu quy trình, cách thức thực hiện... là những lý do người dân đưa ra để liên tục trì hoãn sử dụng dịch vụ công. Điều này không chỉ gây lãng phí nguồn lực đầu tư của Nhà nước mà còn tạo thêm áp lực cho đội ngũ cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ.

“Mặc dù đã quyết liệt thực hiện không tiếp nhận hồ sơ giấy, tất cả TTHC của xã đều đã nâng lên mức độ 3, 4; hệ thống máy móc tại bộ phận một cửa được đầu tư đồng bộ cùng với hệ thống wifi miễn phí để người dân dễ dàng truy cập nhưng vẫn rất ít người dùng. Xã cũng thành lập nhiều tổ công nghệ số cộng đồng tới tận nhà hướng dẫn trực tiếp cho người dân... Tuy nhiên, với tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 40%, khả năng tiếp cận công nghệ còn hạn chế đang gây ảnh

hưởng không nhỏ đến hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mà xã đang triển khai" - ông Võ Minh Phước, Chủ tịch UBND xã Đoàn Kết cho biết.

Còn với xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, mặc dù đa số người dân đã được hướng dẫn tạo tài khoản dịch vụ công nhưng không mấy ai sử dụng. Bên cạnh quan tâm đầu tư nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin, lãnh đạo xã đã tìm nhiều giải pháp phù hợp để tuyên truyền, hướng dẫn, nâng cao nhận thức nhưng vẫn chưa phá bỏ được “sức ỳ” từ phía người dân. Cán bộ, công chức thay vì chỉ làm nhiệm vụ chuyên môn thì nay phải kiêm thêm việc nộp TTHC thay cho người dân lên hệ thống. Điều này đang gây áp lực rất lớn cho cán bộ, công chức làm công tác tiếp nhận và trả kết quả tại bộ phận một cửa.

Cần đổi mới, thân thiện, dễ sử dụng

TTHC nộp trên dịch vụ công trực tuyến theo quy trình khép kín từ tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt, ký số đến trả kết quả trên môi trường mạng. Đặc biệt, người dân sẽ biết được tiến độ giải quyết hồ sơ đã thực hiện đến đâu. Tuy nhiên, những tiện ích này chưa được khai thác tối đa.

Ngoài những rào cản là trang thiết bị, đường truyền internet, khoảng cách địa lý, trình độ dân trí, điều kiện sử dụng các thiết bị điện tử thì theo nhiều người dân, dịch vụ công trực tuyến mặc dù dễ tiếp cận nhưng để sử dụng thì lại khó, vì phải khai lại thông tin nhiều lần; một số thủ tục vẫn yêu cầu phải tải và in mẫu tờ khai hoặc phải scan giấy tờ khiến người dân phải thực hiện thêm nhiều bước. Đơn cử như lĩnh vực đất đai có lượng hồ sơ phát sinh rất lớn nhưng TTHC còn rườm rà, khó sử dụng dẫn đến người dân e ngại khi thực hiện...

Để phát huy hiệu quả nguồn lực đầu tư, cùng với đẩy mạnh tuyên truyền, cơ quan có thẩm quyền cần nghiên cứu để đơn giản hóa các bước thực hiện TTHC trực tuyến, phải làm thực chất, tránh hình thức, để người dân và doanh nghiệp thấy được sự thiết thực, hiệu quả, tiện ích thực sự khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Bình Phước đang thực hiện bước đi khá mạnh mẽ trong chiến lược chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử. Nhiều TTHC từ cấp tỉnh đến xã đã được đưa lên cổng dịch vụ công trực tuyến để giảm bớt chi phí, thời gian của nhân dân. Vì vậy, để xây dựng chính phủ số phải có nhiều công dân số, nghĩa là người dân am hiểu về ứng dụng CNTT vào giải quyết các vấn đề của cuộc sống. Sự chủ động,

chung tay, đồng lòng của người dân là rất quan trọng, vì mọi nguồn lực đầu tư đều hướng đến phục vụ lợi ích của nhân dân, nhân dân là đối tượng hưởng lợi. CDS chỉ đạt được hiệu quả cao khi người dân hiểu và chủ động tham gia.



1. Sở TT&TT làm việc với UBND thị xã Bình Long

Ngày 24/10/2023, đoàn công tác của Sở TT&TT đã có buổi làm việc với UBND thị xã Bình Long về tình hình ứng dụng CNTT, CDS, an toàn an ninh thông tin trên địa bàn thị xã.

Giám đốc Sở TT&TT Nguyễn Minh Quang và Phó Chủ tịch UBND thị xã Nguyễn Anh Đức chủ trì buổi làm việc.

Theo báo cáo, hiện nay trên địa bàn thị xã đã bố trí 01 chuyên viên chuyên trách về CNTT tại Văn phòng HĐND và UBND thị xã, 01 chuyên viên chuyên trách về CNTT tại Phòng Văn hóa - Thông tin. 100% các xã, phường có công chức kiêm nhiệm về CNTT. 100% các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thị xã đã triển khai sử dụng hệ thống mạng LAN và 18 đơn vị được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng sử dụng nhận và giải quyết TTHC, hệ thống quản lý văn bản, hội nghị truyền hình trực tuyến. 100% cán bộ, công chức, viên chức đều đã được trang bị máy vi tính có kết nối Internet để phục vụ cho công việc. 100% văn bản đi, đến của cơ quan được xử lý qua môi trường mạng. Đến nay, thị xã đã kích hoạt được 20.818 tài khoản định danh mức 1, 2.

Về hệ thống truyền thanh, trên địa bàn thị xã có 01 Đài Truyền thanh - Truyền hình thị xã và 06 Đài Truyền thanh xã, phường; 105 cụm loa truyền thanh ứng dụng CNTT - viễn thông; tổng số thuê bao Internet, Internet TV, điện thoại cố định, điện thoại di động trên địa bàn hơn 91.400 thuê bao.

Tại buổi làm việc, các phòng, ban chuyên môn của thị xã đã kiến nghị về việc hỗ trợ trong công tác điều hành tại Trung tâm IOC thị xã; hỗ trợ công tác bảo

trì kịp thời hệ thống truyền thanh thông minh, có sự thống nhất gói cước các sim 3G, 4G giữa các nhà mạng..., được các thành viên trong đoàn trả lời, giải đáp.

2. Đồng Phú tập huấn vận hành cổng, trang thông tin điện tử

Ngày 25/10/2023, UBND huyện Đồng Phú đã tổ chức hội nghị tập huấn vận hành Cổng TTĐT huyện. Phó Chủ tịch UBND huyện Nguyễn Thanh Phương chủ trì hội nghị.

Tham gia lớp tập huấn có gần 100 đại biểu là lãnh đạo, công chức, viên chức Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Văn hoá - Thông tin, Đài Truyền thanh và Truyền hình huyện; lãnh đạo và cán bộ Trạm truyền thanh, cán bộ phụ trách vận hành Cổng TTĐT huyện và Trang TTĐT các xã, thị trấn.

Tại hội nghị tập huấn, các đại biểu đã được giới thiệu giao diện Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TTĐT huyện và các Trang TTĐT của các xã, thị trấn; cách thức quản trị và vận hành Cổng/Trang TTĐT cấp huyện, xã. Hướng dẫn cách thu thập thông tin, kỹ năng viết, biên tập tin bài, cách đăng tải tin bài trên các Cổng/Trang TTĐT. Bên cạnh đó, các đại biểu còn được hướng dẫn quản trị module tổ chức, trả lời ý kiến của người dân và một số module khác, thực hành trực tiếp trên các module; hướng dẫn quy trình ký số văn bản cho các đơn vị, địa phương còn vướng mắc và giải đáp thắc mắc của các thành viên.

Qua lớp tập huấn nhằm giúp cán bộ, công chức, tổ giúp việc được phân công vận hành Cổng/Trang TTĐT cấp huyện, xã cập nhật, trang bị kiến thức cơ bản về tổ chức quản trị, vận hành, khai thác hiệu quả nguồn thông tin, cũng như nắm vững kỹ năng viết, biên tập tin bài trên Cổng/Trang TTĐT.

3. Sẽ thực hiện thí điểm số hóa hộ nghèo, cận nghèo tại Bù Đốp

Ngày 25/10/2023, Giám đốc Sở TT&TT Nguyễn Minh Quang làm trưởng đoàn cùng lãnh đạo VNPT Bình Phước, Viettel Bình Phước, Mobifone Bình Phước có buổi làm việc với UBND huyện Bù Đốp về quản lý nhà nước lĩnh vực bưu chính, viễn thông và thực hiện CDS.

Trên địa bàn huyện Bù Đốp có 7 điểm bưu chính, 5/7 điểm bưu chính hoạt động thường xuyên; có 78 trạm BTS, 11.728 số thuê bao internet cáp. Các xã, thị trấn đều có đài truyền thanh ứng dụng CNTT viễn thông, với 193 cụm loa. Số lượng người dân có tài khoản định danh điện tử mức độ 1 là 1.918/42.156 (đạt

4,54%), mức độ 2 là 33.423/51.930 (đạt 64.36%). Trong năm 2023, huyện đã bố trí kinh phí 7,399 tỷ đồng thực hiện các dự án, phần việc CDS trên địa bàn huyện.

Tại buổi làm việc, các phòng chuyên môn của huyện đã kiến nghị và được các thành viên trong đoàn giải đáp, làm sáng tỏ nhiều vấn đề, đồng thời hướng dẫn trực tiếp nhằm tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện thông tin, truyền thông, bưu chính viễn thông, công nghệ thông tin, CDS.

Huyện cũng đề xuất, kiến nghị Sở TT&TT, các nhà mạng hỗ trợ huyện thực hiện lắp đặt miễn phí wifi tại 52 khu dân cư trên địa bàn; đầu tư các trạm thu, phát sóng di động ở khu vực lùm sóng; đầu tư xây dựng trung tâm điều hành thông minh IOC.

Kết luận buổi làm việc, Giám đốc Sở TT&TT Nguyễn Minh Quang cho biết: Trong thời gian tới sẽ hỗ trợ huyện Bù Đốp thành lập trung tâm điều hành thông minh IOC đa chức năng cấp huyện; đầu tư thiết bị chuyên dùng cho Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; thực hiện thí điểm số hóa hộ nghèo, cận nghèo... Qua đây kiến nghị UBND huyện Bù Đốp chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ cho công tác CDS; tập trung tuyên truyền người dân không dùng tiền mặt trong giao dịch...

4. 100% TTHC lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đều ứng dụng chữ ký số

Ngày 31/10/2023, tại Sở Nội vụ, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Đồng Xoài Hà Anh Dũng, Trưởng ban Văn hóa - xã hội, HĐND tỉnh Bình Phước, làm trưởng đoàn đã giám sát việc thực hiện TTHC trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo.

Bình Phước hiện có 65 cơ sở tín ngưỡng, trong đó có 22/65 cơ sở tín ngưỡng đã có người đại diện hoặc ban quản lý, 5 cơ sở được UBND tỉnh xếp hạng di tích cấp tỉnh. Các cơ sở này đều thực hiện đăng ký chương trình hoạt động hàng năm với chính quyền địa phương, tổ chức hoạt động theo đúng nội dung đăng ký, quy định của pháp luật; cùng chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Tỉnh có 142 cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) đã tiếp nhận 172 hồ sơ qua Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh, tham mưu UBND tỉnh giải quyết theo thẩm quyền 168 hồ sơ,

trong đó có 167 hồ sơ trước thời hạn. 100% TTHC lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo đều ứng dụng chữ ký số và phát hành văn bản số hóa trên phần mềm điều hành tác nghiệp của Sở Nội vụ.

Tại buổi làm việc, thành viên đoàn giám sát đề nghị làm rõ việc bố trí cán bộ phù hợp với các tiêu chí; công tác phối hợp giữa các bên liên quan thực hiện TTHC; việc quản lý nhà nước với các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; về đội ngũ cán bộ làm công tác tôn giáo...

Trước đó, Ban Văn hóa - xã hội, HĐND tỉnh đã khảo sát một số cơ sở tôn giáo tại thành phố Đồng Xoài và huyện Bù Đốp, nhằm có thêm thông tin đánh giá thực tế việc thực hiện các TTHC trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn.

5. Lộc Ninh ký kết phối hợp CDS với Viettel Bình Phước

Ngày 01/11/2023, UBND huyện Lộc Ninh và Viettel Bình Phước đã ký kết phối hợp về CDS giai đoạn 2023-2025.

Hai bên đã thỏa thuận phối hợp đẩy mạnh CDS trong các lĩnh vực hoạt động của chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể, Viettel Bình Phước sẽ hỗ trợ xây dựng hạ tầng viễn thông và CNTT bảo đảm phủ sóng toàn diện tại các vùng còn lõm sóng; xây dựng và hoàn thiện trang thiết bị các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung; hỗ trợ UBND huyện Lộc Ninh trong phát triển đô thị thông minh trong tương lai.

Viettel Bình Phước cũng tư vấn, hỗ trợ phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp chính quyền huyện, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu từ huyện đến tỉnh. Cùng với đó là đào tạo, tập huấn kỹ năng CDS cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Trong kinh tế số - xã hội số, Viettel phối hợp triển khai một số nền tảng thông minh cho các ngành, lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, bưu chính và thương mại điện tử. Cùng với đó là triển khai các giải pháp giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của huyện.

Việc ký kết thỏa thuận hợp tác này nhằm cùng nhau thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp CDS theo Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy Bình Phước, đồng thời hướng tới lợi ích chung cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn huyện biên giới Lộc Ninh.

6. Kiểm tra công tác cải cách hành chính, CDS tại Đồng Xoài

Ngày 07/11/2023, đoàn kiểm tra công tác cách hành chính và CDS của UBND tỉnh do Giám đốc Sở TT&TT Nguyễn Minh Quang làm trưởng đoàn, đã có buổi kiểm tra công tác cách hành chính và CDS năm 2023 trên địa bàn thành phố Đồng Xoài.

Tiếp và làm việc với đoàn có Chủ tịch UBND thành phố Nguyễn Minh Bình; đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND - UBND, Phòng Nội vụ, các phòng chuyên môn và UBND các phường, xã của thành phố.

Theo kế hoạch, đoàn sẽ làm việc tại thành phố Đồng Xoài trong thời gian 2 ngày (07 - 08/11/2023). Đoàn sẽ trực tiếp kiểm tra UBND thành phố và Văn phòng HĐND - UBND thành phố, một số phòng chuyên môn và UBND một số phường, xã.

Nội dung kiểm tra tập trung vào các nhiệm vụ sau: công tác chỉ đạo, điều hành cách hành chính; cải cách thể chế, TTHC, bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công; kiểm tra công tác CDS, cụ thể là việc xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

Kiểm tra cách hành chính là hoạt động hàng năm của UBND tỉnh, thông qua kiểm tra nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao tinh thần, trách nhiệm, thái độ phục vụ, hiệu quả giải quyết công việc của cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đồng thời, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cách hành chính, CDS. Qua đó, phát hiện những sáng kiến, cách làm hay trong tổ chức, triển khai thực hiện, cũng như đánh giá ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân trong tổ chức thực hiện và ghi nhận những đề xuất, kiến nghị để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.



VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Luật Giao dịch điện tử có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024

Ngày 13/10/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1198/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 (được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 5 ngày 20/6/2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024).

Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử nhằm xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành; trách nhiệm, cơ chế phối hợp của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức triển khai Luật Giao dịch điện tử, bảo đảm tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả.

Việc triển khai thi hành Luật này phải bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ giữa các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan trong việc tổ chức triển khai Luật Giao dịch điện tử. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ phải tích cực, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan phải có lộ trình cụ thể để đảm bảo Luật Giao dịch điện tử được thực hiện thống nhất, đầy đủ, đồng bộ trên phạm vi cả nước.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ TT&TT chủ trì hướng dẫn các nội dung mới của Luật Giao dịch điện tử, là căn cứ để rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công. Các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các tỉnh, thành phố rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật này thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công và gửi kết quả về Bộ TT&TT để tổng hợp trong tháng 5/2024.

Thủ tướng yêu cầu việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật này theo Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục và phân công cơ quan

chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 5, liên quan đến Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15.

Về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về giao dịch điện tử, Thủ tướng yêu cầu đăng tải, cập nhật toàn văn nội dung văn bản Luật Giao dịch điện tử và văn bản quy định chi tiết trên Cổng/Trang TTĐT, Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật và các hình thức phù hợp khác để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân dễ dàng tiếp cận, khai thác và sử dụng. Xác định nội dung, hình thức phổ biến pháp luật phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn; biên soạn, đăng tải, phát hành rộng rãi tài liệu phổ biến và phối hợp với Bộ Tư pháp (Cục Phổ biến giáo dục pháp luật) để cập nhật trên Cổng TTĐT phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia: <http://pbgdpl.gov.vn>. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức cụ thể; phối hợp với các cơ quan báo chí tổ chức thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài phổ biến và các hình thức khác theo quy định của pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với từng đối tượng cụ thể.

2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển chính phủ số, thúc đẩy CDS

Ngày 07/11/2023, Bộ TT&TT đã ban hành Công văn số 56489/BTTTT-CDSQG về tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật phục vụ phát triển chính phủ số, thúc đẩy CDS tại Việt Nam.

Tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định một trong các nhiệm vụ trọng tâm quốc gia là: Xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về chính phủ số theo kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình chính phủ số, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, kết nối liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Để thúc đẩy triển khai nhiệm vụ này, Bộ TT&TT đã tổng hợp các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật do các bộ, ngành và Bộ TT&TT chủ trì, xây dựng ban hành.

Về trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong xây dựng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về ứng dụng CNTT sẽ căn cứ các quy định hiện hành, việc ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của các chủ quản các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu

chuyên ngành, hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin do mình quản lý. Cụ thể, Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển chính phủ điện tử hướng tới chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia. Tài liệu kỹ thuật phục vụ kết nối của cơ sở dữ liệu quốc gia. Thông tư số 25/2014/TT-BTTTT ngày 30/12/2014 của Bộ trưởng Bộ TT&TT quy định về triển khai các hệ thống thông tin có quy mô và phạm vi từ trung ương đến địa phương.

Về việc ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước thời gian qua, căn cứ vào các quy định tại Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15/12/2017 về quy định danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng CNTT trong cơ quan Nhà nước; 04 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu một số cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung phổ biến trong cơ quan Nhà nước. Căn cứ nhu cầu thực tiễn, các bộ, ngành đã ban hành các quy định, hướng dẫn riêng, đặc thù, đối với dữ liệu, sản phẩm, dịch vụ chuyên ngành áp dụng cho ngành, lĩnh vực thuộc Bộ mình quản lý. Căn cứ vào 173 tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực TT&TT do Bộ TT&TT ban hành như: trung tâm dữ liệu, an toàn thông tin mạng, chữ ký số, giao thức mạng, đánh giá sản phẩm phần mềm, kiểm thử phần mềm...

Bộ TT&TT đề nghị các bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, sử dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật trong triển khai ứng dụng CNTT phục vụ phát triển chính phủ số, thúc đẩy CDS tại Việt Nam, bảo đảm đồng bộ, thống nhất trên quy mô quốc gia. Khẩn trương rà soát, xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia, cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin quốc gia/chuyên ngành do mình quản lý; về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các hệ thống thông tin phục vụ chính phủ số và chính quyền số do mình quản lý; xin ý kiến Bộ TT&TT trước khi ban hành.

Đồng thời, có ý kiến bằng văn bản đề xuất cụ thể về nhu cầu xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật dùng chung trên quy mô quốc gia để Bộ TT&TT nghiên cứu, đưa vào kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn

kỹ thuật thời gian tới. Đối với các đề xuất cần làm rõ các nội dung như: mục đích; phạm vi, đối tượng áp dụng; căn cứ đề xuất; nội dung chính cần tiêu chuẩn/quy chuẩn hóa, hướng dẫn áp dụng thống nhất trên toàn quốc.

3. Phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp

Ngày 07/11/2023, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 2158/QĐ-BTTTT phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp CDS.

Đề án hướng tới mục tiêu sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp (Bộ Chỉ số DBI) đã được thống nhất giữa Bộ TT&TT và Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT); cung cấp công cụ đo lường, xác định và theo dõi mức độ CDS của doanh nghiệp, so sánh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành. Giúp doanh nghiệp tiếp cận CDS theo các tiêu chí định tính làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và lộ trình CDS phù hợp. Tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về CDS doanh nghiệp giúp các cơ quan chức năng có cơ sở đưa ra kế hoạch và giải pháp phù hợp để quản lý và thúc đẩy quá trình CDS doanh nghiệp nói chung, phát triển kinh tế số. Tìm ra những điển hình thực tiễn về CDS trong doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm hoặc nhân rộng trên cả nước.

Bộ Chỉ số DBI gồm 2 bộ chỉ số thành phần: Bộ Chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp nhỏ và vừa, Bộ Chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp lớn.

Trong đó, Bộ Chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp nhỏ và vừa là một bộ các tiêu chí chung, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đánh giá toàn diện mức độ CDS theo 7 trụ cột chính gồm: định hướng chiến lược; trải nghiệm khách hàng và bán hàng đa kênh; chuỗi cung ứng; hệ thống thông tin và quản trị dữ liệu; quản lý rủi ro và an toàn thông tin mạng; nghiệp vụ quản lý tài chính, kế toán, kế hoạch, pháp lý và nhân sự; con người và tổ chức. Dựa vào phản hồi của người tham gia đánh giá, mức độ sẵn sàng CDS của doanh nghiệp nhỏ và vừa sẽ được cụ thể hóa theo các cấp độ, từ cơ bản đến đang phát triển, phát triển, nâng cao và dẫn đầu.

Bộ Chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp lớn là bộ các tiêu chí đánh giá nâng cao để các doanh nghiệp tự thực hiện hoặc thông qua tư vấn viên thuộc Mạng lưới tư vấn viên được công nhận giữa 2 Bộ TT&TT và KH&ĐT thực hiện đánh giá. Các tiêu chí được xây dựng ở mức độ nâng cao, bám sát vào các hoạt động của doanh nghiệp lớn, có tính hệ thống để đánh giá mức độ CDS. Cấu trúc bộ

chỉ số này được chia thành 6 trụ cột gồm: khách hàng, chiến lược, công nghệ, vận hành, văn hóa và dữ liệu với tổng số 25 nhóm tiêu chí, 140 tiêu chí thành phần. Khuyến khích các doanh nghiệp quy mô vừa có thể sử dụng Bộ Chỉ số đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp lớn để đánh giá, từ đó có góc nhìn sâu hơn thực hiện CDS, hướng tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp lớn.

Trong Đề án này, Bộ TT&TT đã xác định rõ 05 nhóm nội dung sẽ tập trung triển khai trong thời gian tới. Đó là truyền thông, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số doanh nghiệp; xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp CDS; triển khai bồi dưỡng, tập huấn về Bộ Chỉ số DBI; tổ chức, quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động của mạng lưới tư vấn doanh nghiệp CDS; triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh CDS.

Trong đó, xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp CDS, đã xây dựng Cổng thông tin mạng lưới tư vấn viên ngành TT&TT "dbi.gov.vn" (Cổng DBI) để đăng ký, công nhận tư vấn viên; quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động của các tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên ngành TT&TT; cung cấp thông tin về mạng lưới tư vấn viên và công cụ hỗ trợ tư vấn viên, doanh nghiệp đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp.

3. Phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động

Ngày 08/11/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký Quyết định 1305/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030. Trong đó nhấn mạnh việc triển khai các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, CDS để tăng năng suất lao động.

Cụ thể, chú trọng lồng ghép giải pháp tăng năng suất lao động vào các chương trình, cơ chế, chính sách xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Phát triển thị trường khoa học công nghệ, khuyến khích hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; thực hiện CDS sâu rộng trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp.

Xây dựng và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo phù hợp cho từng giai đoạn phát triển; phát huy vai trò của Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tạo dựng Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia lấy doanh nghiệp là trung tâm.

Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, CDS để tăng năng suất lao động; chú trọng tới CDS cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp công nghệ số.

4. Phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động

Ngày 08/11/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký Quyết định 1305/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động đến năm 2030. Trong đó nhấn mạnh việc triển khai các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, CDS để tăng năng suất lao động.

Cụ thể, chú trọng lồng ghép giải pháp tăng năng suất lao động vào các chương trình, cơ chế, chính sách xây dựng Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số.

Phát triển thị trường khoa học công nghệ, khuyến khích hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; thực hiện CDS sâu rộng trong từng ngành, từng lĩnh vực, từng doanh nghiệp.

Xây dựng và phát triển năng lực đổi mới sáng tạo phù hợp cho từng giai đoạn phát triển; phát huy vai trò của Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia, tạo dựng Hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia lấy doanh nghiệp là trung tâm.

Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức triển khai và giám sát thực hiện các giải pháp sử dụng công nghệ số, dữ liệu số, CDS để tăng năng suất lao động; chú trọng tới chuyển đổi số cho doanh nghiệp và hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp công nghệ số.

5. Tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC

Ngày 07/11/2023, UBND tỉnh đã ban hành Công văn 4013/UBND-KSTTHC về việc triển khai Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tại Công văn này, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục đẩy mạnh quyết liệt hơn nữa cải cách TTHC. Tập trung đẩy mạnh rà soát, mạnh dạn tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất các cấp có thẩm quyền bãi bỏ

TTHC, quy định không cần thiết làm phát sinh chi phí tuân thủ, nhất là của người dân, doanh nghiệp tại các văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là pháp luật chuyên ngành. Tăng cường phân cấp, ủy quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi công vụ các cấp, tăng cường giám sát kiểm tra, đôn đốc trong giải quyết TTHC để giảm các bước trung gian và nhanh chóng, kịp thời chấm dứt tình trạng kéo dài thời gian giải quyết qua nhiều cơ quan, đơn vị. Theo dõi sát, kịp thời nắm bắt và xử lý dứt điểm những vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; không để tình trạng kéo dài, đùn đẩy trách nhiệm gây tốn kém chi phí, thời gian đi lại của người dân và doanh nghiệp.

Thực hiện nghiêm việc công bố, công khai, minh bạch đầy đủ TTHC theo quy định. 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và phải liên thông, đồng bộ với Cổng dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; 100% UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; khẩn trương hoàn thành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo đúng tiến độ, đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Chấp nhận sử dụng kết quả chứng thực điện tử (Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính), các kết quả giải quyết TTHC điện tử trong tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC và các giao dịch khác giữa cá nhân, tổ chức, cơ quan hành chính nhà nước với nhau, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; đồng thời, tuyên truyền đến các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh về việc tiếp nhận, sử dụng kết quả chứng thực điện tử. Nghiêm cấm việc yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp thông tin, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC đã được số hóa hoặc chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành theo đúng quy định.

Tập trung rà soát kỹ và cấu trúc lại quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm. Tiến hành rà soát bộ TTHC hoặc nhóm TTHC theo thẩm quyền để lập phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc TTHC không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất để kiến nghị tạm dừng cung cấp và nhanh

chóng đầu tư nâng cấp, hoàn thiện đối với dịch vụ công trực tuyến không đáp ứng được mức độ dịch vụ đã công bố, chưa thông suốt và đơn giản, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện hơn so với thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu, xin lỗi người dân, doanh nghiệp và kịp thời khắc phục đối với các trường hợp dễ xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công. Ưu tiên bố trí cán bộ có năng lực, trình độ, có tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ cho việc triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, CDS theo hướng tăng cường thực hiện điều động cán bộ, bảo đảm nguyên tắc không làm phát sinh biên chế.

Đồng thời, thực hiện hiệu quả công tác nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị; người đứng đầu thường xuyên tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp. Chấm dứt tình trạng không trả lời hoặc trả lời chung chung, không cụ thể, không rõ ràng dứt khoát, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm. Các sở, ngành, địa phương có liên quan tập trung xử lý hoặc kiến nghị bộ, ngành liên quan xử lý dứt điểm các “điểm nghẽn” trong thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ CDS quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030, nhất là về hạ tầng CNTT, số hóa dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến và an toàn, an ninh mạng...

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Sở TT&TT, Văn phòng UBND tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố tiếp tục thực hiện rà soát, chuẩn hóa mẫu đơn, tờ khai theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP của Văn phòng Chính phủ để sửa đổi theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi đảm bảo cắt giảm 20% thông tin phải khai báo; rà soát, kết nối, tích hợp, đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC thuộc thẩm quyền thực hiện.

Bên cạnh đó, giao Sở TT&TT chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh việc trung tập có thời hạn đội ngũ công chức, viên chức đang thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC tại các sở, ngành, địa phương cùng tham gia thực hiện nhiệm vụ chuẩn hóa thông tin bộ TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC và Hệ thống thông tin giải

quyết TTHC tỉnh, các nhiệm vụ liên quan về số hóa hồ sơ, kết quả giải TTHC. Tích hợp, kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia và triển khai thực hiện giải pháp ký số từ xa với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia...

6. Thủ tướng yêu cầu tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử

Ngày 18/11/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã ký ban hành Công điện số 1123/CĐ-TTg yêu cầu các bộ ngành, địa phương tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần đẩy mạnh công tác CDS.

Công điện nêu rõ: Ngày 13/6/2019, Quốc hội khoá XIV đã thông qua Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, trong đó quy định việc quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử áp dụng kể từ ngày 01/7/2022. Thực hiện quy định trên, thời gian qua cơ quan thuế đã tích cực xây dựng, hoàn thiện và triển khai đồng bộ hệ thống hóa đơn điện tử trên phạm vi cả nước để phục vụ ngày càng tốt hơn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và người dân, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế và thực hiện thành công chiến lược CDS quốc gia. Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương, doanh nghiệp chưa triệt để sử dụng hóa đơn điện tử, còn hiện tượng phát hành, sử dụng, mua bán hóa đơn điện tử bất hợp pháp nhằm trục lợi, vi phạm pháp luật...

Nhằm đẩy mạnh công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, góp phần tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và thực hiện thành công Chiến lược CDS quốc gia, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt đầy đủ, kịp thời các quan điểm, nhận thức về trách nhiệm thực hiện CDS tại địa phương, trong đó xác định việc áp dụng hóa đơn điện tử là một trong các giải pháp bắt buộc rất quan trọng để thực hiện nhiệm vụ CDS, nhất là đối với các hóa đơn điện tử về điện, xăng dầu...

Tăng cường công tác chỉ đạo sát sao các sở, ngành phối hợp chặt chẽ, đồng hành cùng cơ quan thuế tại địa phương trong công tác tuyên truyền, kiểm tra, thanh tra, quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác quản lý thuế và xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các trường hợp có quy định sử dụng hóa đơn điện tử mà không thực hiện.

7. Danh mục các nền tảng số quốc gia công bố lần thứ hai phục vụ CDS, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số

Ngày 21/11/2023, Bộ TT&TT đã ban hành Quyết định số 2294/QĐ-BTTTT về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ CDS, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số tại Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022.

Tại Quyết định này, Bộ Trưởng Bộ TT&TT đã ban hành Danh mục các nền tảng số quốc gia công bố lần thứ hai thay thế Danh mục các nền tảng số quốc gia phục vụ CDS, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số công bố lần thứ nhất tại Phụ lục kèm theo Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022.

Có 37 nền tảng số quốc gia công bố lần thứ hai phục vụ CDS, chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Trong đó, nền tảng số quốc gia do cơ quan nhà nước chủ quản, doanh nghiệp Việt Nam phát triển, làm chủ công nghệ lõi, sử dụng thống nhất trên toàn quốc, phục vụ hoạt động quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công phục vụ xã hội gồm: Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ; Nền tảng bản đồ số; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu; Nền tảng dạy học trực tuyến; Nền tảng học kỹ năng trực tuyến mở (MOOCS); Nền tảng hóa đơn điện tử; Nền tảng định danh người dân và xác thực điện tử; Nền tảng dữ liệu số nông nghiệp; Nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản; Nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; Nền tảng quản lý tiêm chủng; Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; Nền tảng trạm y tế xã; Nền tảng phát thanh số (trực tuyến); Nền tảng truyền hình số (trực tuyến); Nền tảng bảo tàng số; Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân; Nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch; Nền tảng thuế điện tử; Nền tảng bảo hiểm xã hội số.

Nền tảng số quốc gia do doanh nghiệp làm chủ quản, làm chủ công nghệ lõi, cung cấp dịch vụ phục vụ nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và xã hội gồm: Nền tảng điện toán đám mây doanh nghiệp; Nền tảng mô hình ngôn ngữ lớn; Nền tảng thiết bị IoT; Nền tảng hợp tác trực tuyến thể hệ mới; Nền tảng mạng xã hội thể hệ mới; Nền tảng sàn thương mại điện tử; Nền tảng đại học số; Nền tảng quản trị tổng thể; Nền tảng kế toán dịch vụ; Nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải; Nền tảng trung tâm giám sát điều hành thông minh (IOC); Nền tảng trung tâm giám sát điều

hành an toàn thông tin mạng (SOC); Nền tảng tối ưu hóa chuỗi cung ứng; Nền tảng cảng biển số; Nền tảng cửa khẩu số; Nền tảng đánh giá sát hạch kỹ năng số.

8. Tuần lễ TMĐT quốc gia và Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam - Online Friday 2023 trên địa bàn tỉnh

Tuần lễ TMĐT quốc gia diễn ra từ ngày 27/11/2023 đến ngày 03/12/2023 và Ngày mua sắm trực tuyến Việt Nam - Online Friday 2023 diễn ra từ 0h ngày 02/12/2023 đến 12h ngày 03/12/2023 trên địa bàn tỉnh.

Để hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ứng dụng mạnh mẽ hoạt động kinh doanh TMĐT, xây dựng thị trường TMĐT lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững, góp phần thúc đẩy phát triển TMĐT, cũng như phát triển kinh tế số của tỉnh, Sở Công Thương đề nghị cơ quan, đơn vị phối hợp, hỗ trợ triển khai một số nội dung liên quan.

Cụ thể Sở TT&TT hỗ trợ thông tin triển khai chương trình trên các phương tiện truyền thông, không gian trải nghiệm công nghệ số trên địa bàn tỉnh.

UBND huyện, thị xã, thành phố phổ biến đến các thương nhân, doanh nghiệp tại địa phương triển khai mã mua sắm toàn quốc MUASAMVIETNAM và các chương trình khuyến mại sản phẩm hàng hóa/dịch vụ hướng tới lợi ích cho người tiêu dùng trong thời gian diễn ra chương trình. Phối hợp tuyên truyền, hưởng ứng Chương trình “Tuần lễ TMĐT quốc gia” và “60 giờ Ngày mua sắm trực tuyến Online Friday 2023” theo các hình thức phù hợp của địa phương.

Trung Tâm phục vụ hành chính công hỗ trợ, tạo điều kiện thuận tiện cho thương nhân thực hiện TTHC và thực hiện hoạt động khuyến mại chương trình tại địa phương. Trong đó, hạn mức tối đa giá trị hàng hóa, dịch vụ dùng để khuyến mại và mức giảm giá tối đa đối với hàng hóa, dịch vụ được khuyến mại là 100% theo quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ.

Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh chỉ đạo các ngân hàng thương mại lựa chọn các hình thức phù hợp để hưởng ứng chương trình như: ưu đãi giảm giá cho người tiêu dùng khi thanh toán trực tuyến trên các sàn TMĐT; miễn/giảm phí sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến; phát triển các sản phẩm thẻ ngân hàng đa năng với nhiều hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán trên ứng dụng điện thoại di động; hướng dẫn, hỗ trợ về quy trình thanh toán...

Các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai các hoạt động khuyến mại, triển khai mã mua sắm toàn quốc MUASAMVIETNAM và các chương trình khuyến mại sản phẩm hàng hóa/ dịch vụ hướng tới lợi ích cho người tiêu dùng trong thời gian diễn ra chương trình; phối hợp Sở Công Thương thông tin, quảng bá, tuyên truyền, tham gia các hoạt động của chương trình đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người tiêu dùng. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động bán hàng khuyến mại phục vụ nhân dân trên các kênh TMĐT, bảo đảm văn minh thương mại, thực hiện đúng quy định pháp luật, tuyệt đối không kinh doanh hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và lợi ích của doanh nghiệp. Chuẩn bị nguồn hàng hóa đảm bảo về chất lượng và số lượng đáp ứng nhu cầu tổ chức thực hiện chương trình.



1. Dịch vụ công trực tuyến

- Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, thành phố (tính đến ngày 30/11/2023), cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tỷ lệ DVCTT phát sinh hồ sơ trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 30/11/2023)			Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến (đến thời điểm báo cáo 30/11/2023)		
		Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề tháng 10/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (80%)	Kết quả thực hiện của đơn vị	So với báo cáo chuyên đề 10/2023	So với chỉ tiêu Ủy ban quốc gia về CDS đề ra (50%)
1	Sở Giáo dục và Đào tạo	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
2	Sở Công Thương	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
3	Sở Giao thông vận tải	85,70%	Giảm 5,2%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
5	Sở Khoa học và Công nghệ	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
6	Sở LĐ-TB&XH	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
7	Sở Nội vụ	100%	Bằng	Đạt	96,30%	Giảm 4%	Đạt

8	Sở NN&PTNT	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
10	Sở Thông tin và Truyền thông	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
11	Sở Xây dựng	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
12	Sở Y tế	100%	Bằng	Đạt	100,00%	Bằng	Đạt
13	Sở VH-TT&DL	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
14	Sở Tư pháp	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
15	Công an tỉnh	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
16	Ban Quản lý Khu kinh tế	100%	Bằng	Đạt	100%	Bằng	Đạt
17	Thành phố Đồng Xoài	100%	Bằng	Đạt	78,4%	Tăng 9,3%	Đạt
18	Huyện Đồng Phú	86,4%	Bằng	Đạt	99,1%	Giảm 0,3%	Đạt
19	Huyện Chơn Thành	83,3%	Giảm 3,7%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
20	Thị xã Bình Long	85,2%	Tăng 2,6%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
21	Thị xã Phước Long	93,8%	Tăng 10,5%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
22	Huyện Hớn Quản	93,3%	Tăng 13,3%	Đạt	100%	Bằng	Đạt
23	Huyện Phú Riềng	67%	Giảm 10%	Không đạt	100%	Bằng	Đạt
24	Huyện Bù Đốp	63,6%	Tăng 5,3%	Không đạt	100%	Bằng	Đạt
25	Huyện Bù Gia Mập	80,0%	Giảm 2,4	Đạt	100%	Tăng 1%	Đạt
26	Huyện Lộc Ninh	73%	Giảm 2%	Không đạt	100%	Bằng	Đạt
27	Huyện Bù Đăng	64%	Giảm 3%	Không đạt	100%	Bằng	Đạt
TỔNG		92%		Đạt			Đạt

Từ bảng trên cho thấy:

+ Tỷ lệ DVC trực tuyến phát sinh tăng từ 91,0% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 30/11/2023).

+ Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến tăng từ 80,47% (ngày 31/5/2022) lên 100% (đến ngày 30/11/2023).

2. Kết quả sử dụng phần mềm, ứng dụng

- Ứng dụng “Bình Phuoc Today”: Tính đến ngày 30/11/2023, số người sử dụng ứng dụng toàn tỉnh là 67.035. Trong đó, 03 đơn vị có số người dùng nhiều nhất gồm: Phú Riềng (13.739), Đồng Xoài (3.729), Lộc Ninh (2.284), Chơn Thành (2.272).

Cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Số người dùng	So với báo cáo chuyên đề tháng 9/2023 (số người dùng tăng thêm)
1	Bù Gia Mập	1.327	57
2	Bù Đăng	2.088	21
3	Bù Đốp	817	20
4	Chơn Thành	2.272	22
5	Hón Quản	1.662	77
6	Lộc Ninh	2.284	15
7	Phú Riềng	13.739	7.996
8	Đồng Phú	1.846	85
9	Đồng Xoài	3.729	63
10	Bình Long	1.206	12
11	Phước Long	1.676	106
12	Không xác định	34.389	3.560
Tổng		67.035	12.034

- Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 29/11/2023, Tổng đài 1022 Bình Phước đã tiếp nhận 2.647 tin, trong đó: Đã xử lý: 2.570 tin; Đang xử lý: 01 tin; tin rác: 63 tin; Quá hạn xử lý (cấp chuyên viên 8 giờ hành chính): 01 tin; Quá hạn xử lý (cấp lãnh đạo 48 giờ hành chính): 12 tin. Riêng ngày 30/10/2023 đến ngày 29/11/2023, tiếp nhận 273 tin, trong đó: Đã xử lý: 261 tin; Đang xử lý: 0 tin; tin rác: 06 tin; Quá hạn xử lý (cấp chuyên viên 8 giờ hành chính): 01 tin; Quá hạn xử lý (cấp lãnh đạo 48 giờ hành chính): 05 tin.

- Các phần mềm, ứng dụng khác (số liệu thống kê từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/11/2023):

STT	Đơn vị	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (từ 28/10-30/11)	Hợp không giấy qua phần mềm Ecabinet (từ đầu năm đến nay)	Tỷ lệ văn bản điện tử được ký số của cơ quan, đơn vị (%)	Tỷ lệ văn bản được thực hiện trực tuyến qua Hệ thống QLVB&HSCV (%)	Tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ (%)
1	Sở GD&ĐT	0	0	91,00%	100%	93,88%

2	Sở Công Thương	0	5	87%	100%	97,96%
3	Sở GTVT	0	2	100%	100%	95,56%
4	Sở KH&ĐT	10	25	100%	100%	100,00%
5	Sở KH&CN	0	49	94,00%	100%	92,45%
6	Sở LĐ-TB&XH	0	82	99%	100%	90,63%
7	Sở Nội vụ	0	45	91%	100%	93,22%
8	Sở NN&PTNT	27	239	79%	100%	81,11%
9	Sở TN&MT	0	0	85%	100%	75,81%
10	Sở Xây dựng	0	3	89%	100%	74,32%
11	Sở VH-TT&DL	0	0	74%	100%	100,00%
12	Sở Y tế	0	0	89,00%	100%	79,51%
13	Sở TT&TT	1	179	96,00%	100%	96,55%
14	Sở Tư pháp	2	101	98%	100%	85,71%
15	Sở Tài chính	0	0	89%	100%	93,62%
16	Sở Ngoại vụ	0	6	100%	100%	100,00%
17	Công an tỉnh	0	0	99%	100%	23,36%
18	Ban Quản lý KKT	0	0	98,00%	100%	92,31%
19	Ban Dân tộc	0	1	100%	100%	100%
20	Thanh tra tỉnh	0	1	75%	100%	93,94%
21	Trung tâm XTĐT-TM&DL	0	0	51%	100%	85,00%
22	UBND TP.Đồng Xoài	4	1385	85%	100%	99%
23	UBND H.Đồng Phú	0	0	52%	100%	88,27%
24	UBND TX.Chơn Thành	21	81	73%	100%	69,91%
25	UBND TX.Bình Long	8	49	77%	100%	74,43%
26	UBND TX.Phước Long	0	117	95%	100%	73%
27	UBND H.Hớn Quản	27	29	93%	100%	83,95%
28	UBND H.Phú Riềng	0	2	64%	100%	88,00%
29	UBND H.Bù Đốp	13	13	95%	100%	69,62%
30	UBND H.Bù Gia Mập	0	1	65%	100%	87,24%
31	UBND H.Lộc Ninh	4	81	91%	100%	73,12%

32	UBND H.Bù Đang	0	120	76%	100%	59,45%
33	VP UBND tỉnh	12	1067	75%	100%	97,01%

Từ bảng trên cho thấy:

+ Đơn vị tổ chức họp không giấy qua phần mềm Ecabinet nhiều nhất gồm: Đồng Xoài (1.385), Văn phòng UBND tỉnh (1.067), Sở NN&PTNT (239), Sở TT&TT (179).

+ Đơn vị có tỷ lệ văn bản điện tử được ký số cao nhất gồm: Ban Dân tộc (100%), Sở Giao Thông Vận tải (100%), Sở Kế hoạch và Đầu tư (100%), Sở Ngoại vụ (100%).

+ Các đơn vị đều đạt 100% văn bản được thực hiện trực tuyến qua QLVB & HSCV.

+ Đơn vị có tỷ lệ CB, CC, VC sử dụng thư điện tử công vụ nhiều nhất (đạt 100%) gồm: Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Ban Dân tộc.

3. Chứng thực điện tử

Số liệu thống kê từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/11/2023:

STT	TÊN ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG HỒ SƠ THEO TRẠNG THÁI					
		CHỜ KÝ	CHỜ ĐÓNG DẤU	HOÀN THÀNH	HỦY	TỪ CHỐI	TỔNG SỐ
1	UBND tỉnh Bình Phước	425	1.124	117.929	544	1.101	121.123

4. Kết quả thanh toán thuế trực tuyến trên Cổng DVC Quốc gia

TT	TÊN ĐƠN VỊ	30/11/2023				11/2023				Năm 2023			
		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí		NVTC		Phí, Lệ Phí	
		Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền	Số GD	Số tiền
1	Thành phố Đồng Xoài	29	90,013,932	58	16,391,000	729	5,940,695,936	1,091	299,587,000	7,908	102,610,791,708	13,324	2,954,395,100
2	Thị xã Bình Long	16	12,646,038	4	350	220	444,301,578	85	6,370,000	2,744	9,087,129,418	1,023	117,939,836
3	Thị xã Phước Long	-	-	21	1,610,000	82	3,491,994,250	136	10,670,000	1,193	13,751,380,127	593	48,871,000
4	Huyện Bù Đăng	9	6,737,080	-	-	388	1,037,969,919	74	956,003	3,484	14,907,262,886	1,572	25,894,050
5	Huyện Bù Đốp	7	10,002,025	-	-	143	186,409,028	14	135	2,273	3,213,230,489	219	1,564,000
6	Huyện Bù Gia Mập	1	69,750,000	-	-	10	543,950,576	3	120	678	5,311,873,007	17	710,002
7	Huyện Chơn Thành	10	57,783,870	5	375	167	1,757,814,218	46	2,891,000	1,121	6,632,283,972	531	21,539,100
8	Huyện Đồng Phú	5	61,887,006	-	-	179	538,490,730	-	-	1,74	11,968,109,098	-	-

9	Huyện Hớn Quản	8	22,692,875	-	-	238	1,113,552,227	29	298	2,358	9,668,089,723	273	3,397,167
10	Huyện Lộc Ninh	-	-	2	16	42	86,878,935	8	70	864	2,961,261,775	51	432
11	Huyện Phú Riềng	8	11,750,000	-	-	251	1,197,453,461	35	1,833,000	3,076	14,058,917,425	1,074	61,939,000
Tổng		93	343,262,826	90	18,742,000	2,449	16,339,510,858	1,521	322,930,003	27,439	194,170,329,628	18,677	3,236,681,255
		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền		Tổng số GD		Tổng số tiền	
Tổng Thuế và Phí, lệ phí		183		362,004,826		3,970		16,662,440,861		46,116		197,407,010,883	

5. Tuyên truyền về CDS

Từ đầu năm đến nay, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh (<https://cds.binhphuoc.gov.vn>) đã cập nhật, đăng tải 508 tin bài, văn bản, thông tin tuyên truyền, chỉ đạo - điều hành về CDS.

Lũy kế từ năm 2022 đến ngày 30/11/2023, Trang Thông tin điện tử CDS tỉnh đã cập nhật, đăng tải 1.523 thông tin tuyên truyền, chỉ đạo điều hành về CDS.

Sở Thông tin và Truyền thông kính báo cáo./.